

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 249/2023/HS-ST

Ngày: 31-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2. Ông Võ Hoàng Thu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Ông Mai Trường An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 257/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Tiểu P**; giới tính: nữ; sinh năm 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Như trên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Chí L (đã chết) và bà Trần Thị Lệ T, sinh năm 1977; bị cáo có chồng là Đinh Ngọc T (đã ly thân), có 03 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 27/01/2023, P bị Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số BD00027/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến nay, P vẫn chưa thực hiện nộp phạt theo quyết định trên; Nhân thân: Ngày 13/10/2014, P bị Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 0006728/QĐ-XPVPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. P đã nộp xong 400.000 đồng tiền phạt theo biên lai thu tiền phạt số 0014296 ngày 17/10/2014.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/02/2023 - Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Nơi cư

trú: Nhà không số, Tổ X, Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; bị cáo có chưa có vợ con; Tiền án - Không;

Tiền sự: Ngày 15/3/2021, T bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 224/2021/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 18/7/2022, T đã chấp hành xong tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3; Ngày 27/01/2023, T bị Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số BD000270 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến nay, T vẫn chưa thực hiện nộp phạt theo Quyết định trên.

Nhân thân: Ngày 21/6/2005, T bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 914/2005/HSST. Ngày 29/6/2006, T bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và “Không tố giác tội phạm” theo bản án số 869/2006/HSST. Các hình phạt của 02 bản án nêu trên được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 36/2006/THHP ngày 24/10/2006 buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt 05 năm 06 tháng tù. Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh không có thông tin về việc thi hành án dân sự của Nguyễn Văn T đối với các bản án nêu trên. Đến ngày 01/04/2010, T đã chấp hành xong án phạt tù tại trại giam Phước Hòa (Bút lục 169-195); Ngày 18/11/2010, T bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 40/2010/HSST. T đã thực hiện nộp án phí số tiền 427.000 đồng theo biên lai thu số 476 ngày 04/4/2011. Đến ngày 24/01/2012, T đã chấp hành xong án phạt tù tại trại giam Châu Bình (Bút lục 196-201); Ngày 06/10/2014, T bị Công an phường An Lạc A, quận Bình Tân ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 339/QĐ-XPVPHC ngày 06/10/2014 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. T đã nộp phạt xong số tiền 750.000 đồng theo biên lai thu số 0006207 ngày 09/10/2014 tại Kho bạc Nhà nước quận Bình Tân (Bút lục 202-204); Ngày 12/3/2015, T bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 28/2015/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 07/02/2017, T đã chấp hành xong tại Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lá (Bút lục 205-208); Ngày 16/8/2019, T bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 489/2019/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 10/10/2020, T đã chấp hành xong tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 (Bút lục 209-215).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2023 – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ ngày 06/02/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy phối hợp Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh tiến hành kiểm tra Nhà không số, Tổ X, Ấp A, xã B, huyện C, trong nhà có mặt Nguyễn Văn T và Huỳnh Tiểu P.

Qua kiểm tra, Công an phát hiện tại nơi nằm ngủ của T và P có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Ngoài ra, Công an còn phát hiện bên trong hộp trang điểm trong phòng ngủ có 07 gói nylon chứa tinh thể không màu. Tất cả 08 gói nylon chứa tinh thể không màu đều được T và P khai nhận là ma túy đá mà cả hai cất giữ nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Do đó, Tổ công tác thu giữ vật chứng có liên quan và đưa P cùng T về trụ sở Công an xã Vĩnh Lộc B lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra, xử lý (Bút lục 01-15).

Bản kết luận giám định số 1226/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Tinh thể không màu trong 08 gói nylon thu giữ của Huỳnh Tiểu P và Nguyễn Văn T lúc bắt quả tang là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 16,3292 gam, loại Methamphetamine”*. (Bút lục 18).

Quá trình điều tra, Huỳnh Tiểu P khai nhận: P và T cùng thuê Nhà không số, Tổ X, Ấp A, xã B để sinh sống và hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Thường thì P là người đi mua ma túy về và chia nhỏ ra để bán, có ít lần T cũng đi mua ma túy thay P. Mỗi lần mua ma túy với giá 5.000.000 đồng thì sẽ kiếm lời được số tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, P và T sử dụng tiền lời bán ma túy có được để trả tiền thuê nhà và chi tiêu sinh hoạt chung. Những người nghiện thường trực tiếp đến nhà của P và T ở để mua ma túy, đối với những người nghiện ở xa thì T sẽ là người đi giao ma túy. Vào tối ngày 05/02/2023, P đi đến ngã tư X tại trước địa chỉ C, Quốc lộ A, ấp B, xã C, huyện D gặp một người nam thanh niên không rõ lai lịch và mua của người này 01 gói ma túy đá với giá 5.000.000 đồng. Sau đó, P đem gói ma túy đá về nhà và chia thành 10 gói ma túy nhỏ. T lấy toàn bộ 10 gói ma túy đá cất vào trong hộp trang điểm màu đen để dưới sàn nhà. Khoảng 07 giờ ngày 06/02/2023, có một người nghiện (không rõ lai lịch) đến hỏi mua ma túy nên P mở hộp trang điểm lấy ra 01 gói ma túy đá bán cho người này với giá 200.000 đồng. Sau đó, có một người nghiện khác (không rõ lai lịch) đến hỏi mua ma túy, lần này P lấy ra 02 gói ma túy đá nhưng chỉ bán được 01 gói với giá 200.000 đồng nên P cất gói còn lại dưới sàn nhà cạnh đầu nệm nơi P và T ngủ. Đến 10 giờ cùng ngày thì có lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt quả tang hành vi mua bán ma túy của P và T theo nội dung đã nêu như trên.

Ngoài ra, P còn khai nhận đã cùng T bán ma túy được thêm 03 lần khác tại nhà Nhà không số, Tổ X, Ấp A, xã B, huyện C. Cụ thể vào ngày 05/02/2023, P và T đã bán ma túy 01 lần cho người nghiện sử dụng tài khoản Zalo tên “A” (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 450.000 đồng; Vào ngày 25/01/2023, P và T đã bán ma túy 02 lần cho người nghiện sử dụng tài khoản Zalo tên “B” (không rõ lai lịch) và cho người nghiện sử dụng tài khoản Zalo tên “C” (không rõ lai lịch), mỗi người 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng.

Lời khai của Huỳnh Tiểu P và Nguyễn Văn T phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (Bút lục: 103-108; 129-137; 139-140).

Tại bản Cáo trạng số 253/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo

Huỳnh Tiểu P và Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b và i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Tiểu P với mức án từ 08 đến 09 năm tù. Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền là 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án từ 08 đến 09 năm tù. Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền là 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 32.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

2. Các bị cáo xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng tội, không oan sai. Các bị cáo khai nhận đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy từ 04 tháng trước khi bị bắt, mỗi tháng các bị cáo kiếm lời từ việc mua bán ma túy là 8.000.000 đồng/1 tháng, tổng cộng các bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 32.000.000 đồng trong vòng 04 tháng. Các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm quay về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra của các bị cáo và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 06/02/2023, bị cáo Huỳnh Tiểu P và Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu 16,3292 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời thì bị bắt quả tang tại Nhà không số, Tổ X, Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình

Chánh truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo bất chấp pháp luật đã mua bán trái phép ma túy với số lượng lớn. Xét nhân thân của từng bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo Huỳnh Tiểu P có tiền sự bị Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số BD000271 ngày 27/01/2023 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến nay, P vẫn chưa thực hiện nộp phạt theo quyết định trên; Ngoài ra, P còn có nhân thân xấu: Ngày 13/10/2014, bị Công an quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 0006728 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. P đã nộp xong 400.000 đồng tiền phạt.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: T có 02 tiền sự: Ngày 15/3/2021, T bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 224/2021/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Ngày 27/01/2023, T bị Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số BD000270 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến nay, T vẫn chưa thực hiện nộp phạt theo Quyết định trên. Ngoài ra, T có 05 nhân thân xấu: Ngày 21/6/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 914/2005/HSST. Ngày 29/6/2006, T bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và “Không tố giác tội phạm” theo bản án số 869/2006/HSST. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 36/2006/THHP ngày 24/10/2006 buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt 05 năm 06 tháng tù. Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh không có thông tin về việc thi hành án dân sự của Nguyễn Văn T đối với các bản án nêu trên. Đến ngày 01/04/2010, T đã chấp hành xong án phạt tù tại trại giam Phước Hòa; Ngày 18/11/2010, T bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 40/2010/HSST; Ngày 06/10/2014, T bị Công an phường An Lạc A, quận Bình Tân ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 339 ngày 06/10/2014 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. T đã nộp phạt xong số tiền 750.000 đồng; Ngày 12/3/2015, T bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 28/2015/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 07/02/2017, T đã chấp hành xong tại Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lá; Ngày 16/8/2019, T bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 489/2019/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo với mức nghiêm nhằm để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Ngoài ra cần phạt các bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, mục đích là bán ma túy kiếm lời nhằm sử dụng ma túy cho bản thân.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đối với việc P và T khai nhận đã bán ma túy cho nhiều người nghiện khác nhau nhưng do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý P và T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết “Đối với 02 người trở lên”.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho P, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đang tiếp tục xác minh truy xét, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 08 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 16,3292 gam, loại Methamphetamine; 01 hộp trang điểm màu đen;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei₁: 352820112538082; Imei₂: 352820112509174 thu giữ của P sử dụng liên lạc mua bán ma túy; 01 điện thoại di động hiệu SamSung có số Imei₁: 356646103927042; Imei₂: 356647103927040 cùng 01 sim số thuê bao 0971438010 thu giữ của T sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

[8] Về buộc nộp thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Huỳnh Tiểu P và Nguyễn Văn T nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng (cụ thể mỗi bị cáo nộp lại số tiền là 16.000.000 đồng) vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh đối với các bị cáo tuy nhiên về mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án từ 08 đến 09 năm tù là chưa tương xứng với số lượng ma túy các bị cáo đã mua bán trái phép và chưa tương xứng với nhân thân của từng bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b và điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Tiểu P;

Căn cứ điểm b và điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều

51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tiểu P 10 (Mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 10 (Mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/02/2023.

Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

3. Về buộc nộp thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Huỳnh Tiểu P và Nguyễn Văn T nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng (cụ thể mỗi bị cáo nộp lại số tiền là 16.000.000 đồng) vào ngân sách nhà nước

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 08 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 16,3292 gam, loại Methamphetamine; 01 hộp trang điểm màu đen;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei₁: 352820112538082; Imei₂: 352820112509174 thu giữ của P sử dụng liên lạc mua bán ma túy; 01 điện thoại di động hiệu SamSung có số Imei₁: 356646103927042; Imei₂: 356647103927040 cùng 01 sim số thuê bao 0971438010 thu giữ của T sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

(Các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng số 2024/11 (không ghi rõ ngày tháng) giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

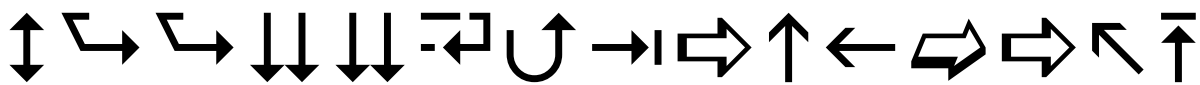
7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (1);
- Công an huyện Bình Chánh (3);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Bình Chánh (1);
- PV06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (4);
- Lưu VP, hồ sơ (5).

**TM.
HỘI
ĐỒNG
XÉT
XỬ SƠ
THẨM
THẨM
PHÁN
- CHỦ
TỌA
PHIÊN
TÒA**



**Trần
Thị
Thanh
Huyền**